**TIẾNG VIỆT**

# TIẾT 231: TRÁI CHÍN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**  Tìm được từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

**-** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1.Giáo viên** Tivi, bài hát về mùa lúa chín, tranh ảnh

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG 3P**  **a.Mục tiêu:** Giải được câu đố về các loại trái cây; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, thi đố bạn về các loại trái cây mà em biết theo mẫu gợi ý.  - GV giới thiệu và ghi tên bài mới lên bảng: Với chủ điểm về thiên nhiên, chúng ta đã đi tìm hiểu các văn bản về chim vàng anh, về loài ong. Đó là các loài động vật, côn trùng. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thực vật, cụ thể hơn là những loại trái cây trong bài đọc: *Trái chín*.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a.Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp, đặc điểm riêng của các loại trái cây khi chín*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình*; biết nêu màu sắc của một số loại hoa, quả thường gặp và nói được câu tả màu sắc của loại hoa, quả đó.  **b.Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, giọng đọc thong thả, vui tươi.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *xù xì, chín, tàn nhang, lấm chấm, xa-pô-chê,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *lấm chấm* (có nhiều chấm nhỏ rải rác),...  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Khi chín, mít, dưa hấu, cà chua có đặc điểm gì?  + Câu 2: Quả ớt, quả hồng, quả chuối tiêu khi chín được so sánh với những hình ảnh nào?  + Câu 3: Nội dung bài thơ là gì?   * Tên gọi và màu sắc của các loại trái cây. * Màu sắc, hình dáng của một số loại trái cây khi chín. * Tên gọi và hương vị của một số loại trái cây.   **III. Củng cố vận dụng:**  Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  Chuẩn bị tiết sau . | - HS hoạt động nhóm đôi, thi đố bạn về các loại trái cây mà em biết theo mẫu gợi ý.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo GV.  - HS đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, nghe GV hướng dẫn.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Khi chín,   * mít có đặc điểm: da cóc xù xì; * dưa hấu vỏ chín xanh; * cà chua vỏ chín đỏ.   + Câu 2: Khi chín, quả ớt được so sánh sánh với ngọn lửa, quả hồng được so sánh với son, quả chuối được so sánh với tàn nhang lấm chấm  + Câu 3: Nội dung của bài thơ là (2) Màu sắc, hình dáng của một số loại trái cây khi chín.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

# TIẾT 232: TRÁI CHÍN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**  Đọc nâng cao, biết liên hệ bản thân: Kính trọng, biết ơn người nông dân, biết chia sẻ tranh (hoặc ảnh) về cảnh vật ở quê hoặc nơi mình sống, nói câu bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó.

**-** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1.Giáo viên** Tivi, bài hát về mùa lúa chín, tranh ảnh

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  **b.Cách tiến hành:**  + Câu 3: Nội dung bài thơ là gì?   * Tên gọi và màu sắc của các loại trái cây. * Màu sắc, hình dáng của một số loại trái cây khi chín. * Tên gọi và hương vị của một số loại trái cây.   + Câu 4: Em thích khổ thơ nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình*.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a.Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại khổ thơ thứ hai và ba.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ khổ thơ thứ hai và ba.  - GV mời một số HS đọc trước lớp khổ thơ thứ hai và ba.  - GV yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích. GV tổ chức trò chơi theo phương pháp xóa dần để HS ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - GV mời một số HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **a.Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Bảng màu kì diệu*.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nêu màu sắc của hoa hồng, thanh long, xoài, hoa lay ơn; nói câu tả màu sắc của loài hoa hoặc quả mình chọn. (GV không gò ép HS theo những màu thường thấy, chỉ nhắc nhở hướng dẫn khi HS chọn/ nói màu, câu có nội dung ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục).  - GV yêu cầu HS thực hiện vào PBT.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.  **III. Củng cố vận dụng:**  Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  Chuẩn bị tiết sau . | + Câu 3: Nội dung của bài thơ là (2) Màu sắc, hình dáng của một số loại trái cây khi chín.  + Câu 4: HS trả lời theo sở thích cá nhân.  - HS nêu nội dung bài: *Miêu tả vẻ đẹp, đặc điểm riêng của các loài trái cây khi chín*.  - HS nghe GV hướng dẫn, liên hệ bản thân  - HS nêu cách hiểu nội dung bài, xác định giọng đọc.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ khổ thơ thứ hai và ba.  - Một số HS đọc trước lớp khổ thơ thứ hai và ba.  - HS chơi trò chơi, ghi nhớ khổ thơ.  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS thực hiện vào PBT.  - Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TIẾNG VIỆT** TIẾT 233: TRÁI CHÍN **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **-** Viết đúng chữ *V* hoa và câu ứng dụng.  **-** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.  - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**  **1.Giáo viên:** Ti vi, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  - Mẫu chữ viết hoa *V*.  **2. Học sinh:**  - SGK, vở tập viết, bảng con.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:** | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa V và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ *V* hoa**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa.  **b.Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *V* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *V* hoa  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *V* hoa.    + Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét thẳng đứng và nét móc phải.  + Cách viết:   * Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng bút bên phải ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4. * Không nhấc bút, hơi lượn lại ĐK dọc 2 để viết nét thẳng đứng, lượn trái một chút khi gần chạm ĐK ngang 1. * Không nhấc bút, lượn gần lại ĐK dọc 3 viết nét móc phải rồi dừng bút trên ĐK ngang 3, sau ĐK dọc 3.   - GV yêu cầu HS viết chữ *V* hoa vào bảng con.  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *V* hoa vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng.**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, câu ứng dụng “*Ve kêu báo hè về*.”  **b.Cách tiến hành**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng*.*  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *V* hoa, cách nối nét từ chữ *V* hoa sang chữ *ă*.  - GV yêu cầu HS viết chữ *V* và câu ứng dụng  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :  *Vốn tính lửa rất hiền*  *Soi đèn cho em học*  *Lửa thương người khó nhọc*  *Biến gạo thành cơm thơm.*  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Vốn tính lửa rất hiền*  *Soi đèn cho em học*  *Lửa thương người khó nhọc*  *Biến gạo thành cơm thơm.*  Vũ Quần Phương  🡪 Nói đến vẻ đẹp bốn mùa của Việt Nam.  - GV yêu cầu HS viết chữ *V* hoa, chữ *Vốn* và câu thơ vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  ***a.Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | | - HS hát  - HS nghe.  - HS quan sát mẫu chữ *V* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *V* hoa.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *V* hoa.  - HS viết chữ *V* hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ *V* hoa vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *.*  - HS lắng nghe.  .  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.  - HS viết chữ *V* hoa, chữ *Vốn* và câu thơ vào VTV.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  - HS lắng nghe.  -HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

# TIẾT 234: TRÁI CHÍN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc, điền đúng dấu chấm, dấu chấm than và đặt được câu thể hiện sự ngạc nhiên.

- Thực hiện được trò chơi *Nhìn hình đoán trái*.

**-** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1.Giáo viên:** Ti vi. Thẻ màu, ảnh hoặc vật thật một số loại trái cây.

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập.Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. KHỞI ĐỘNG** 5P  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc nhà mà em đã làm  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP 25P**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  **a.Mục tiêu:** Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và tìm từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi. GV khuyến khích HS nêu từ ngữ chỉ màu sắc theo năng lực quan sát của em, không gò ép HS nêu theo  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 2: Luyện câu**  **a.Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a, đọc lại các từ ngữ ở BT 3.  - GV yêu cầu một số HS đặt câu trước lớp. GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT.  **Hoạt động 3: Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than.**  **a.Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu có từ ngữ ở BT 4b; biết đặt dấu chấm, dấu chấm than phù hợp.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4b.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định vị trí đặt dấu chấm hoặc dấu chấm than phù hợp, đọc lại đoạn văn sau khi đã điền dấu câu.  - GV mời một số nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 4: Viết câu có sử dụng dấu chấm than**  **a.Mục tiêu:** GiúpHS biết viết câu có sử dụng dấu chấm than phù hợp ở BT 4c.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4c.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, đặt câu theo yêu cầu của BT.  - GV mời một số HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét câu.  - GV yêu cầu HS viết vào VBT.  **IV. VẬN DỤNG**  **a.Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Nhìn hình đoán trái*. 7P  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi* ***Nhìn hình đoán trái***.  - GV hướng dẫn HS cách chơi: nhìn hình ảnh, phán đoán là trái cây gì, và trả lời. Ai trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV yêu cầu HS nêu đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích.  **V. Củng cố vận dụng: 3P**  - Gọi HS nhắc lại tên bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Tìm từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp với mỗi .  - HS hoạt động nhóm đôi, tìm từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh.  - Một số HS trình bày kết quả. Một số HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 4a: Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  - Một số HS đặt câu trước lớp. Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe. VD: *Hoa mai vàng./ Tóc của mẹ đen óng./ Em thích màu hồng./…*  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 4b: Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than vào các ô vuông trong đoạn văn.  - HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành bài tập:  🡪 Thứ tự lần lượt trong các ô vuông: dấu chấm than, dấu chấm than, dấu chấm, dấu chấm  - Một số nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 4c: Viết một câu có sử dụng dấu chấm than thể hiện sự ngạc nhiên của em khi thấy một cảnh đẹp.  - HS lắng nghe, xác định yêu cầu của hoạt động.  - HS lắng nghe.  - HS nêu đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời  HS lắng nghe |

**MÔN: TOÁN**

**TIẾT 117: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

**-** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**: Bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300,… 1000.
2. **Học sinh:** SGK, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5P**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000  - GV nhận xét, tuyên dương.  → Giới thiệu bài học mới: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (tiết 3). | - HS quan sát  - HS tham gia trò chơi. |
| **2. Bài mới: 25P**  **Hoạt động 1:** Tìm hiểu, nhận biết: xác định số của mỗi cái cây (dựa vào tia số), mỗi con chim mang một bảng đọc số - đó cũng chính là số của cái cây mà con chim đó sẽ bay đến.  \* Mục tiêu:  \* Phương pháp: Trò chơi  \* Hình thức: Cá nhân  \* Cách tiến hành:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.41.  - HS nối các con chim vào trục tia số thích hợp  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài làm  - HS làm bài  - 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV  - HS nhận xét |
| **Hoạt động 2: Vận dụng (15 phút)**  **\*** **Mục tiêu:** *Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.*  **\* Phương pháp:** Thảo luận  **\* Hình thức:** Nhóm 4  **\* Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  \_Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?  **\_** HS thực hiện nhóm 4: Thảo luận và làm bài.  GV gợi ý: HS có thể thực hiện như sau.   * Đếm số trứng ở mỗi khung.  1. 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm. Có 300 quả trúng. 2. 1 trăm 5 chục. Có 150 quả trứng. 3. 1 trăm 3 chục. Có 130 qiiả trúng. 4. 1 trăm, 2 trăm. Có 200 quả trứng.   **\_** HS nhận xét, GV nhận xét | \_  HS đọc yêu cầu đề bài  \_ HS trả lời: có bốn xe chở trứng gà, số lượng trứng mỗi xe được ghi trên bảng gắn ở mỗi xe  -Viết số trứng vào bảng nhóm  -HS trình bày, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. |
| **Hoạt động 4:** Thử thách 10 phút  HS thảo luận (nhóm sáu) để tìm hiểu, nhận biết và thực hiện các yêu cầu trong SGK   1. Mỗi hàng gạch đều có 10 viên, đếm theo chục: 10, 20, 30,..190, 200. 2. GV có thể cho HS đếm: có 20 hàng gạch. 3. GV có thể hỏi, gợi ý cho HS đếm.   + Mỗi hàng gạch có mấy viên gạch màu đỏ?  + Có tất cả bao nhiêu viên gạch đỏ?  Tương tự, GV cho HS đếm số viên gạch của từng màu trình bày trước lớp  \_ GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” (hoặc truyền điện) để các em lần lượt nêu kết quả đếm được (của mỗi màu gạch). | - HS thảo luận nhóm, trả lời theo gợi ý của GV |
| **3. Củng cố 2P**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Hôm nay em học bài gì?  - Cho HS nhận xét thẻ đúng - sai với đáp án trên bảng của GV  - Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

T**hứ Ba, ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

# TIẾT 235: HOA MAI VÀNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Giải được các câu đố về một loài hoa em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng – loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam*.

**-** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập ở lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Ti vi.- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà*.

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG 5P**  - HS hát vui “Lớp chúng mình”  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP 25P**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a.Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng – loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam.*  **b.Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, giọng thong thả, chậm rãi.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *phô, mượt mà, chùm, uyển chuyển, rập rờn,…*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu**: Nắm nội dung bài và trả lời được các câu hỏi .  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *phô* (để lộ ra), *đơm* (nảy ra từ trong cơ thể thực vật),…  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Hoa mai và hoa đào có đặc điểm gì giống nhau?  + Câu 2: Hoa mai khác hoa đào ở những điểm nào?  + Câu 3: Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh.    + Câu 4: Em thích đặc điểm nào ở hoa mai? Vì sao?  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời. Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp*.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại 7P**  **a.Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà*.  - GV yêu cầu HS đọc trước lớp đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà*.  - GV mời một số **HSHT, HTT** đọc cả bài.  **III. Củng cố vận dụng: 3P**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?  - Gọi vài HS đọc lại toàn bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS lắng nghe hướng dẫn, giải thích nghĩa của một số từ khó.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Hoa mai và hoa đào đều là hai loài hoa có một vẻ đẹp độc đáo và bền bỉ sức sống, lâu tàn, tượng cho ngày Tết, cũng có nưm cánh như hoa đào.  + Câu 2: Hoa mai khác hoa đào ở những điểm  + Câu 3:   * Nụ mai: xanh ngọc bích. * Hoa mai: mịn màng như lụa. * Cành mai: uyển chuyển.   + Câu 4: HS trả lời theo sở thích cá nhân.  - Một số nhóm trình bày câu trả lời. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS nêu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng – loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam*.  - HS liên hệ bản thân.  - HS nêu cách hiểu nội dung, xác định giọng đọc.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.  - HS đọc trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS đọc trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………